

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HIỂN  
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 03-02-2021

Về việc “Tranh chấp xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồng Nghi.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Minh Chiến.

Ông Dương Thanh Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 240/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Lê Thị M, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã V, huyện N, tỉnh C.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã V, huyện N, tỉnh C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 14/10/2020 và tại phiên tòa bà Lê Thị M trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1994, không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình vợ chồng chung sống có rất nhiều mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Do đó bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về nuôi con chung: Bà và ông Nguyễn Văn H có 02 người con chung tên Nguyễn Văn T1, sinh năm 1995 và Nguyễn Văn T2, sinh năm 2002. Hiện con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo việc bà Lê Thị M khởi kiện xin ly hôn nhưng ông H không ý kiến gì đối với yêu cầu của bà M.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị M khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Văn H địa chỉ cư trú: Ấp T, xã V, huyện N, tỉnh C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông H vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về nội dung: Bà Lê Thị M và ông Nguyễn Văn H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1994, không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa bà M và ông H là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận bà Lê Thị M và ông Nguyễn Văn H là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Bà Lê Thị M và ông Nguyễn Văn H có 02 người con tên Nguyễn Văn T1 sinh năm 1995 và Nguyễn Văn T2, sinh năm 2002. Hiện con của bà M và ông H đã trưởng thành và có khả năng lao động, bà M không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Lê Thị M phải chịu 300.000 đồng. Ngày 14 tháng 10 năm 2020, bà M đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006370 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

[4] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm bà Lê Thị M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 14, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không công nhận bà Lê Thị M và ông Nguyễn Quốc Hội là vợ chồng.

Về án phí: Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Lê Thị M phải chịu 300.000 đồng. Ngày 14 tháng 10 năm 2020, bà M đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006370 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Bản án sơ thẩm bà Lê Thị M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Nghi**